

Số: 54 /2019/QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày 27 tháng 9 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định trách nhiệm người đứng đầu cơ quan hành chính
nhà nước và cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh
về thực hiện cải cách hành chính**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13/11/2008; Luật Viên chức ngày 15/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 157/2007/NĐ-CP ngày 27/10/2007 của Chính phủ về quy định chế độ trách nhiệm đối với người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị của nhà nước trong thi hành nhiệm vụ, công vụ;

Căn cứ Nghị định số 20/2008/NĐ-CP ngày 14/02/2008 của Chính phủ về tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính;

Căn cứ Nghị định số 56/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ về đánh giá và phân loại cán bộ, công chức; Nghị định số 88/2017/NĐ-CP ngày 27/7/2017 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 56/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Văn bản số 1174/SNV-CCHC&VTLT ngày 26/8/2019 và Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp tại Văn bản số 434/BC-STP ngày 23/8/2019.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định trách nhiệm người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước và cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh về thực hiện cải cách hành chính.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10/10/2019 và thay thế Quyết định số 13/2014/QĐ-UBND ngày 25/3/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định trách nhiệm người đứng đầu cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp nhà nước trên địa bàn tỉnh về thực hiện cải cách hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh; Giám đốc các sở; Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Vụ Cải cách hành chính, Bộ Nội vụ;
- Bí thư, Phó BT Tỉnh ủy;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Ban, UB Kiểm tra, VP Tỉnh ủy;
- Ủy ban mặt trận tổ quốc tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Đảng ủy Khối CCQ và DN tỉnh;
- Các Huyện, Thành, Thị ủy;
- HĐND, UBND các huyện, TP, TX;
- Trung tâm TT-CB-TH tỉnh;
- Lưu: VT, NC-PC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Tiến Hưng

QUY ĐỊNH

**Trách nhiệm người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước và cơ quan
Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh về thực hiện cải cách hành chính**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 54/2019/QĐ-UBND
ngày 27 tháng 9 năm 2019 của UBND tỉnh)*

**Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định trách nhiệm đối với người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước và cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh (sau đây gọi tắt là các cơ quan, đơn vị) về thực hiện cải cách hành chính; đánh giá, xếp loại khen thưởng và xử lý kỷ luật đối với người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện cải cách hành chính.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh (gọi chung là người đứng đầu cấp sở).
2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã (gọi chung là người đứng đầu Ủy ban nhân dân cấp huyện).
3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (gọi chung là người đứng đầu Ủy ban nhân dân cấp xã).
4. Thủ trưởng các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh (gọi chung là người đứng đầu các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh).
5. Người được giao quyền đứng đầu hoặc phụ trách cơ quan, đơn vị tại các Khoản 1, 2, 3, 4 của Điều này, phải chịu trách nhiệm như người đứng đầu cơ quan, đơn vị.

Điều 3. Quyền hạn, nguyên tắc xác định trách nhiệm và xử lý vi phạm đối với người đứng đầu cơ quan, đơn vị về công tác cải cách hành chính

1. Quyền hạn của người đứng đầu cơ quan, đơn vị: Thực hiện theo quy định của pháp luật và phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh, cơ quan có thẩm quyền trên các lĩnh vực của cơ quan, đơn vị.
2. Nguyên tắc xác định trách nhiệm đối với người đứng đầu:

a) Khi xem xét, xác định trách nhiệm của người đứng đầu để đánh giá, xếp loại, khen thưởng hoặc xử lý kỷ luật về thực hiện cải cách hành chính phải khách quan, đúng người, đúng việc, trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, đơn vị;

b) Trong trường hợp người đứng đầu đã làm hết trách nhiệm và áp dụng mọi biện pháp để phòng ngừa, ngăn chặn các hành vi, vi phạm các quy định về cải cách hành chính thì được xem xét giảm nhẹ khi áp dụng hình thức kỷ luật hoặc miễn trách nhiệm;

c) Mọi vi phạm phải được phát hiện, xử lý kịp thời. Việc xử lý kỷ luật người đứng đầu vi phạm được tiến hành công khai, minh bạch theo quy định của pháp luật.

Chương II

TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ TRONG CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Điều 4. Trách nhiệm chỉ đạo, điều hành thực hiện cải cách hành chính tại cơ quan, đơn vị

1. Về thực hiện kế hoạch cải cách hành chính

a) Xây dựng kế hoạch thực hiện công tác cải cách hành chính giai đoạn, hàng năm theo quy định, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ trên cơ sở những định hướng, nhiệm vụ trọng tâm của kế hoạch cấp trên trực tiếp và tình hình thực tế của từng cơ quan, đơn vị. Khung kế hoạch cải cách hành chính phải nêu rõ từng công việc triển khai, kết quả cần đạt được, thời gian triển khai thực hiện, thời gian hoàn thành, tổ chức hoặc người chịu trách nhiệm chủ trì, chịu trách nhiệm phối hợp, cơ chế giám sát, kiểm tra và kinh phí thực hiện;

b) Triển khai đầy đủ nhiệm vụ cải cách hành chính trên các lĩnh vực theo kế hoạch cải cách hành chính của cơ quan, đơn vị và bố trí kinh phí đảm bảo cho việc triển khai, thực hiện;

c) Đánh giá các kết quả triển khai thực hiện nhiệm vụ công tác cải cách hành chính của các phòng, ban, đơn vị, bộ phận trực thuộc; đối với cấp xã phải đánh giá kết quả thực hiện của từng cán bộ, công chức nhằm nâng cao chất lượng hoạt động cải cách hành chính tại các cơ quan, đơn vị;

d) Tổ chức tự đánh giá mức độ thực hiện kế hoạch công tác cải cách hành chính của cơ quan, đơn vị;

đ) Kiểm tra, đôn đốc, nhắc nhở, phê bình và xử lý kỷ luật theo thẩm quyền đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc cơ quan, đơn vị vi phạm trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính.

2. Công tác tuyên truyền cải cách hành chính

a) Ban hành, tổ chức thực hiện kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính tại cơ quan, đơn vị;

b) Đánh giá mức độ thực hiện kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính; kiểm tra, đôn đốc việc cập nhật thông tin hoạt động của cơ quan, đơn vị trên Trang/Cổng thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị;

c) Đánh giá sự tác động của công tác tuyên truyền đối với việc nâng cao nhận thức của công chức, viên chức, người dân, tổ chức về cải cách hành chính;

d) Chỉ đạo công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị hưởng ứng đầy đủ các cuộc thi tìm hiểu cải cách hành chính do Trung ương và địa phương tổ chức.

3. Chỉ đạo thực hiện chế độ báo cáo cải cách hành chính

a) Chỉ đạo các phòng, ban, đơn vị trực thuộc, các cán bộ, công chức có liên quan thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định về cải cách hành chính bảo đảm về thời gian, nội dung, chất lượng;

b) Thực hiện báo cáo công tác cải cách hành chính đối với cấp trên, bảo đảm thời gian quy định và đầy đủ nội dung theo hướng dẫn;

c) Tổ chức sơ kết, tổng kết định kỳ công tác cải cách hành chính tại cơ quan, đơn vị.

4. Kiểm tra, giám sát công tác cải cách hành chính hàng năm

a) Ban hành kế hoạch kiểm tra cải cách hành chính và đánh giá mức độ thực hiện kế hoạch đối với các cơ quan, đơn vị trực thuộc;

b) Triển khai việc kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện công tác cải cách hành chính theo hình thức định kỳ hoặc đột xuất. Đối với việc kiểm tra cải cách hành chính theo định kỳ phải xây dựng kế hoạch, nội dung kiểm tra, đối tượng được kiểm tra, thời gian kiểm tra, có hồ sơ lưu trữ kết quả kiểm tra. Tiến hành xử lý các vấn đề phát hiện qua kiểm tra, theo dõi giám sát kết quả khắc phục tồn tại sau kiểm tra;

c) Phối hợp với đoàn kiểm tra của cấp trên về công tác cải cách hành chính tại cơ quan, đơn vị và chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của các thông tin, báo cáo, số liệu theo yêu cầu của đoàn kiểm tra.

5. Xác định chỉ số cải cách hành chính hàng năm

a) Chỉ đạo tổng hợp kết quả tự đánh giá, chấm điểm xác định Chỉ số cải cách hành chính hàng năm của cơ quan, đơn vị báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định;

b) Trên cơ sở kết quả xác định Chỉ số cải cách hành chính hàng năm do cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị chỉ đạo phân tích các tiêu chí còn hạn chế, xác định nguyên nhân, đề ra các giải pháp hiệu quả để khắc phục những tồn tại, hạn chế nhằm đẩy mạnh công tác cải cách hành chính tại cơ quan, đơn vị.

6. Những giải pháp về chỉ đạo, điều hành của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong thực hiện cải cách hành chính

a) Bố trí đủ ngân sách để triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính của cơ quan, đơn vị;

b) Trực tiếp phụ trách cải cách hành chính, đồng thời có văn bản phân công cán bộ, công chức tham mưu cải cách hành chính đáp ứng yêu cầu chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định;

c) Gắn việc thực hiện cải cách hành chính với công tác khen thưởng hoặc kỷ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức;

d) Đưa nội dung cải cách hành chính để đánh giá, kiểm điểm trong các cuộc họp giao ban và được thông báo bằng văn bản đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan, đơn vị;

đ) Chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến cải cách hành chính do Ủy ban nhân dân tỉnh giao hàng năm.

Điều 5. Xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan, đơn vị

1. Tham mưu xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của cơ quan, đơn vị (nếu có).

2. Thường xuyên rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật để đề nghị bổ sung, sửa đổi hoặc bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật không còn phù hợp.

3. Kiểm tra, tự kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến chức năng quản lý nhà nước của cơ quan, đơn vị. Xử lý các vấn đề phát hiện qua kiểm tra việc thực hiện văn bản quy phạm pháp luật.

4. Tổ chức việc theo dõi thi hành pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước tại cơ quan, đơn vị; xử lý các vấn đề phát hiện qua theo dõi thi hành pháp luật của cơ quan, đơn vị.

5. Thực hiện công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của cơ quan, đơn vị.

Điều 6. Thực hiện công tác cải cách thủ tục hành chính

1. Công tác kiểm soát, rà soát, đánh giá, cập nhật thủ tục hành chính

a) Hàng năm ban hành kế hoạch kiểm soát, rà soát, đánh giá, cập nhật thủ tục hành chính của cơ quan, đơn vị theo quy định;

b) Đánh giá mức độ hoàn thành thực hiện kế hoạch kiểm soát, rà soát, đánh giá, cập nhật thủ tục hành chính của cơ quan, đơn vị;

c) Tiến hành xử lý kết quả kiểm soát, rà soát, đánh giá, cập nhật thủ tục hành chính tại cơ quan, đơn vị và các cơ quan, đơn vị trực thuộc để kiến nghị

cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, hủy bỏ thủ tục hành chính không còn phù hợp;

d) Cập nhật thủ tục hành chính đầy đủ, kịp thời theo quy định.

2. Công khai thủ tục hành chính

a) Niêm yết, công khai kịp thời các thủ tục hành chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/Trung tâm Hành chính công cấp huyện/Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã theo đúng quy định;

b) Công khai đầy đủ, kịp thời các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết đúng quy định trên Cổng/Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị.

3. Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức liên quan đến thủ tục hành chính; theo dõi, đôn đốc quá trình xử lý phản ánh, kiến nghị về thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết tại cơ quan, đơn vị.

Điều 7. Thực hiện cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

1. Thực hiện đúng các quy định về tổ chức bộ máy của cơ quan, đơn vị và các cơ quan, đơn vị trực thuộc. Định kỳ kiểm tra tình hình tổ chức, hoạt động trong cơ quan, đơn vị theo quy định.

2. Thực hiện đúng quy định về sử dụng biên chế hành chính, số lượng người làm việc trong cơ quan, đơn vị.

3. Thực hiện nghiêm các quy định về phân cấp quản lý. Xử lý hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý các vấn đề về phân cấp được phát hiện qua kiểm tra.

Điều 8. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

1. Thực hiện việc xác định cơ cấu cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm, chức danh nghề nghiệp. Trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt Đề án vị trí việc làm của cơ quan, đơn vị và các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc. Tổ chức đánh giá mức độ thực hiện cơ cấu công chức, viên chức theo Đề án vị trí việc làm đã được phê duyệt.

2. Bố trí cán bộ, công chức, viên chức được tuyển dụng đúng vị trí việc làm và ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp theo Đề án đã được phê duyệt.

3. Thực hiện quản lý cán bộ, công chức, viên chức theo đúng quy định và tổ chức đánh giá cán bộ, công chức, viên chức trên cơ sở kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao.

4. Chỉ đạo, tổ chức thực hiện chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính. Đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức, viên chức trong cơ quan, đơn vị.

Điều 9. Thực hiện cải cách tài chính công

1. Thực hiện đúng quy định cơ chế khoán biên chế và kinh phí hành chính tại cơ quan, đơn vị.

2. Thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm tại các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc theo đúng quy định.

3. Quản lý tài chính, tài sản đúng quy định, bảo đảm cơ quan, đơn vị hoạt động hiệu quả.

Điều 10. Hiện đại hóa hành chính

1. Ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin đúng quy định, có hiệu quả trong hoạt động của cơ quan, đơn vị, bao gồm ứng dụng đồng bộ các phần mềm dùng chung của tỉnh.

2. Hoàn thiện Cổng/Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị; bảo đảm cập nhật, công khai, minh bạch thông tin thường xuyên, đầy đủ và kịp thời theo quy định.

3. Đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp tiếp cận và khai thác dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4; bảo đảm tỷ lệ hồ sơ phát sinh trên các thủ tục hành chính có dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và mức độ 4 từ 20% trở lên.

4. Triển khai hợp tác với ngành Bưu điện thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích theo Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ. Triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án thí điểm chuyển giao một số nhiệm vụ hành chính công thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 2459/QĐ-UBND ngày 23/7/2019 của UBND tỉnh.

5. Triển khai thực hiện việc áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001.

6. Tổ chức triển khai xây dựng quy trình nội bộ, quy trình điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết của cấp tỉnh, huyện, xã đảm bảo yêu cầu và đáp ứng theo TCVN ISO 9001.

Điều 11. Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông

1. Chỉ đạo thực hiện giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Trung tâm Hành chính công cấp huyện hoặc Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của cơ quan, đơn vị, đảm bảo hầu hết hồ sơ thủ tục hành chính được trả kết quả đúng hạn theo quy định.

2. Thực hiện nghiêm túc việc xin lỗi và chịu trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức, người đứng đầu khi cơ quan, đơn vị vi phạm quy định về tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo đúng quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ.

3. Bố trí công chức, viên chức có năng lực, đúng chuyên môn, nghiệp vụ làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Trung tâm Hành chính công cấp huyện hoặc Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của cơ quan, đơn vị.

4. Trình cấp có thẩm quyền ban hành quy trình nội bộ, quy trình điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết của cấp tỉnh, huyện, xã theo đúng quy định.

Điều 12. Trách nhiệm người đứng đầu của các sở, ban, ngành tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các lĩnh vực cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh

Ngoài việc thực hiện trách nhiệm người đứng đầu quy định tại các Điều 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11 của Quy định này, người đứng đầu của các sở, ngành: Nội vụ, Tư pháp, Tài chính, Khoa học và Công nghệ, Thông tin và Truyền thông, Văn phòng Đoàn Đại biểu quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các lĩnh vực cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh, cụ thể:

1. Trách nhiệm của Giám đốc Sở Nội vụ

a) Chủ trì phối hợp với Giám đốc các sở: Tư pháp, Thông tin và Truyền thông, Khoa học và Công nghệ, Tài chính và Chánh Văn phòng Đoàn Đại biểu quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc chỉ đạo, đôn đốc các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã và các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh trong việc thực hiện cải cách hành chính;

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, kiểm tra, tổng hợp và báo cáo kết quả, tiến độ thực hiện cải cách hành chính của tỉnh;

c) Tham mưu triển khai các nội dung về chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính; lĩnh vực cải cách tổ chức bộ máy; xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức;

d) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh các giải pháp đẩy mạnh triển khai các nhiệm vụ về cải cách hành chính.

2. Trách nhiệm của Giám đốc Sở Tư pháp

Chủ trì, hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, kiểm tra, tổng hợp và báo cáo kết quả, tiến độ thực hiện các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực cải cách thể chế.

3. Trách nhiệm của Giám đốc Sở Tài chính

a) Chủ trì, hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, kiểm tra, tổng hợp và báo cáo kết quả, tiến độ thực hiện các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực cải cách tài chính công;

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu, hoặc phân bổ kinh phí thực hiện cải cách hành chính theo thẩm quyền.

4. Trách nhiệm của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông

a) Chủ trì, hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, kiểm tra, tổng hợp và báo cáo kết quả, tiến độ thực hiện các nhiệm vụ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh;

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện các giải pháp đẩy mạnh công tác tuyên truyền về cải cách hành chính;

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức thực hiện các giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4, việc tiếp nhận, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích.

5. Trách nhiệm của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ

Chủ trì, hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, kiểm tra, tổng hợp và báo cáo kết quả, tiến độ thực hiện các nhiệm vụ về áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan rà soát, thẩm định quy trình nội bộ, quy trình điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết của cấp tỉnh, huyện, xã đảm bảo yêu cầu và phù hợp với Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001.

6. Trách nhiệm của Chánh văn phòng Đoàn Đại biểu quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh

Chủ trì, hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, kiểm tra, tổng hợp và báo cáo kết quả, tiến độ thực hiện các nhiệm vụ về cải cách thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

Chương III

ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ QUAN, ĐƠN VỊ TRONG THỰC HIỆN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH, KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT

Điều 13. Căn cứ xem xét đánh giá, phân loại, khen thưởng và xem xét kỷ luật người đứng đầu trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính

1. Kết quả xếp hạng Chỉ số cải cách hành chính của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh.

2. Tổng phần trăm (%) số điểm xác định Chỉ số cải cách hành chính các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh.

Điều 14. Đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ trong thực hiện cải cách hành chính

1. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

a) Người đứng đầu sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh hàng năm được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ về công tác cải cách hành chính khi Chỉ số cải cách hành

chính của cơ quan, đơn vị đạt từ 90% số điểm trở lên theo Quyết định phê duyệt Chỉ số cải cách hành chính hàng năm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Người đứng đầu Ủy ban nhân dân cấp xã hàng năm được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ về công tác cải cách hành chính khi Chỉ số cải cách hành chính của cơ quan, đơn vị đạt từ 90% số điểm trở lên theo Quyết định phê duyệt Chỉ số cải cách hành chính hàng năm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện.

2. Hoàn thành tốt nhiệm vụ

a) Người đứng đầu sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh hàng năm được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ về công tác cải cách hành chính khi Chỉ số cải cách hành chính của cơ quan, đơn vị đạt từ 80% đến dưới 90% số điểm theo Quyết định phê duyệt Chỉ số cải cách hành chính hàng năm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Người đứng đầu Ủy ban nhân dân cấp xã hàng năm được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ về công tác cải cách hành chính khi Chỉ số cải cách hành chính của cơ quan, đơn vị đạt từ 80% đến dưới 90% số điểm theo Quyết định phê duyệt Chỉ số cải cách hành chính hàng năm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện.

3. Hoàn thành nhiệm vụ

a) Người đứng đầu sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh hàng năm được đánh giá hoàn thành nhiệm vụ về công tác cải cách hành chính khi Chỉ số cải cách hành chính của cơ quan, đơn vị đạt từ 50% đến dưới 80% số điểm theo Quyết định phê duyệt Chỉ số cải cách hành chính hàng năm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Người đứng đầu Ủy ban nhân dân cấp xã hàng năm được đánh giá hoàn thành nhiệm vụ trong công tác cải cách hành chính khi Chỉ số cải cách hành chính của cơ quan, đơn vị đạt từ 50% đến dưới 80% số điểm theo Quyết định phê duyệt Chỉ số cải cách hành chính hàng năm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện.

4. Không hoàn thành nhiệm vụ

Người đứng đầu cơ quan, đơn vị không hoàn thành nhiệm vụ về công tác cải cách hành chính khi cơ quan, đơn vị có một trong các trường hợp sau:

a) Khi Chỉ số cải cách hành chính của cơ quan, đơn vị đạt dưới 50% số điểm theo Quyết định phê duyệt Chỉ số cải cách hành chính hàng năm do cơ quan có thẩm quyền công bố.

b) Có cán bộ, công chức, viên chức vi phạm về những hành vi không được làm trong giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Khoản 1 Điều 5 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của

Chính phủ và ứng xử, giao tiếp không đúng với quy định về văn hóa công vụ tại Quyết định số 20/2019/QĐ-UBND ngày 19/4/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

c) Không xem xét, giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo kịp thời theo quy định về tình trạng đơn, thư khiếu nại, tố cáo của người dân liên quan đến giải quyết thủ tục hành chính vượt cấp, kéo dài.

Điều 15. Khen thưởng

Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, hoàn thành tốt nhiệm vụ về cải cách hành chính được xem xét đề trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng.

Điều 16. Xử lý vi phạm

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê bình lần thứ nhất đối với người đứng đầu cơ quan, đơn vị bị đánh giá không hoàn thành nhiệm vụ trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính.

2. Trong hai năm liên tiếp, người đứng đầu cơ quan, đơn vị bị đánh giá không hoàn thành nhiệm vụ trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính, thì tùy theo mức độ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, áp dụng hình thức kỷ luật đối với người đó theo đúng quy định của pháp luật về phân cấp quản lý cán bộ.

Điều 17. Thẩm quyền đánh giá mức độ hoàn thành của người đứng đầu cơ quan, đơn vị; xử lý trách nhiệm người đứng đầu, trình tự, thủ tục xử lý trách nhiệm người đứng đầu

1. Đánh giá mức độ hoàn thành

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đánh giá mức độ hoàn thành của người đứng đầu sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn về thực hiện cải cách hành chính;

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện đánh giá mức độ hoàn thành của người đứng đầu Ủy ban nhân dân cấp xã về thực hiện cải cách hành chính và tổng hợp báo cáo kết quả đánh giá, phân loại hàng năm về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ).

2. Xử lý trách nhiệm người đứng đầu

a) Người đứng đầu cơ quan, đơn vị vi phạm quy định này thì thẩm quyền xử lý trách nhiệm do cơ quan có thẩm quyền tiến hành xử lý kỷ luật và quyết định hình thức kỷ luật;

b) Quy trình, thủ tục xử lý trách nhiệm người đứng đầu được thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 18. Trách nhiệm của người đứng đầu trong xử lý trách nhiệm cán bộ, công chức, viên chức có hành vi vi phạm

1. Khi nhận được văn bản đề nghị của cơ quan có thẩm quyền về kiểm điểm, xử lý trách nhiệm cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy định về cải

cách hành chính, người đứng đầu cơ quan, đơn vị có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan xem xét, tiến hành các thủ tục xử lý trách nhiệm cá nhân vi phạm theo quy định của pháp luật.

2. Trong trường hợp ý kiến của người đứng đầu cơ quan, đơn vị khác với ý kiến của cấp có thẩm quyền, thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị có cán bộ, công chức, viên chức vi phạm phải giải trình bằng văn bản gửi cơ quan có thẩm quyền. Cơ quan có thẩm quyền báo cáo cơ quan cấp trên trực tiếp xin ý kiến giải quyết.

3. Quy trình, thủ tục xử lý trách nhiệm đối với cá nhân vi phạm được thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 19. Trách nhiệm của Sở Nội vụ

1. Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra việc chấp hành Quy định này, hàng năm tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Phối hợp với các cơ quan chức năng xem xét, đánh giá, phân loại mức độ thực hiện quy định trách nhiệm người đứng đầu trong quá trình thực hiện cải cách hành chính.

3. Tổng hợp các vụ việc vi phạm Quy định này, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Tổng hợp và đề xuất khen thưởng, kỷ luật theo quy định.

Điều 20. Trách nhiệm của các cơ quan hành chính nhà nước và cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh

Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, Giám đốc, Thủ trưởng các sở, ban, ngành và các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm triển khai và tổ chức thực hiện quy định này.

Điều 21. Trách nhiệm của Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Hà Tĩnh

Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, các đơn vị, địa phương đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền, phổ biến các nhiệm vụ và kết quả thực hiện cải cách hành chính của Ủy ban nhân dân tỉnh (xây dựng chuyên đề, chuyên trang, phân công phóng viên chuyên trách về công tác cải cách hành chính).

Điều 22. Cơ chế giám sát

Đề nghị Hội đồng nhân dân, Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam và đoàn thể chính trị xã hội các cấp, trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình tham gia thực hiện và đẩy mạnh công tác giám sát, kiểm tra, tuyên truyền, phản biện xã hội để các cấp, các ngành trong tỉnh thực hiện nghiêm Quy định này.

Điều 23. Điều khoản tham chiếu

Trong trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật và quy định trách nhiệm được viện dẫn trong Quy định này có sự thay đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo văn bản quy phạm pháp luật mới. /

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Trần Tiến Hưng